

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty thành viên của *JPA International*  
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285  
Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com) Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT**

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2021**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021	12 – 35
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	36 - 37

---

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 đã được soát xét của Tập đoàn.

### 1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 25 ngày 17 tháng 06 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 477.669.820.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### 2. Trụ sở hoạt động

#### • Trụ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

#### • Thông tin về chi nhánh

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

### • Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 30/06/2021
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
02	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	94,38%	94,38%	94,38%	94,38%	94,38%	94,38%

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

### 4. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### 4.1 Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	02/04/2021	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT	28/03/2020	02/04/2021
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09/04/2016	-
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28/03/2016	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

#### 4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	02/04/2021	-
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06/05/2013	02/04/2021
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2013	-
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	20/02/2020	-

#### 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	02/04/2021	-

#### 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 37.

#### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

#### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 của Tập đoàn.

#### 9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, tình hình hoạt động (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo.

### 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

TM. Hội đồng Quản trị



**ĐỖ TIẾN DŨNG**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2021.

012  
TY  
HÀN  
Ô T  
XAN  
PH  
75  
TY  
ƯU  
TƯ  
VI  
5 C

Số: 2297/21/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo của công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và các công ty con là Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty CP SX Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 09 tháng 08 năm 2021, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Kết quả kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ. Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN số: 1512-2018-071-1

Chữ ký được ủy quyền

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VIETVALUES





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021**

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>908.337.097.395</b>	<b>919.056.191.206</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>87.899.838.985</b>	<b>81.458.070.905</b>
111	1. Tiền		57.899.838.985	81.458.070.905
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.000.000.000	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>144.016.257.060</b>	<b>262.220.727.553</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	96.758.983.140	101.984.748.261
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	9.146.509.611	6.397.848.601
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	39.128.053.804	154.855.420.186
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.017.289.495)	(1.017.289.495)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.6	<b>656.579.675.839</b>	<b>564.175.014.480</b>
141	1. Hàng tồn kho		659.035.927.116	566.631.265.757
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(2.456.251.277)	(2.456.251.277)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>19.841.325.511</b>	<b>11.202.378.268</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	4.560.708.829	5.914.343.061
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		15.021.150.129	5.068.835.966
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	259.466.553	219.199.241
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>362.458.430.494</b>	<b>313.314.027.844</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>6.340.424.095</b>	<b>4.569.736.350</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	3.882.687.825	4.332.000.080
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.4b	2.457.736.270	237.736.270
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>280.864.668.105</b>	<b>248.545.724.097</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	268.404.426.504	235.581.575.469
222	- Nguyên giá		375.140.450.460	335.119.555.605
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(106.736.023.956)	(99.537.980.136)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	12.460.241.601	12.964.148.628
228	- Nguyên giá		17.938.696.169	17.938.696.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.478.454.568)	(4.974.547.541)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>31.966.062.857</b>	<b>14.825.892.859</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	31.966.062.857	14.825.892.859
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>43.287.275.437</b>	<b>45.372.674.538</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	10.185.211.066	9.033.796.541
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		85.530.954	177.912.826
269	3. Lợi thế thương mại	V.11	33.016.533.417	36.160.965.171
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.270.795.527.889</b>	<b>1.232.370.219.050</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

*Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

*Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>671.198.380.237</b>	<b>697.068.783.129</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>667.534.898.174</b>	<b>693.391.627.386</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	44.099.276.483	38.494.454.406
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	156.592.396.436	99.949.707.833
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	3.218.172.129	24.267.676.922
314	4. Phải trả người lao động		12.665.298.222	18.239.115.300
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	5.668.494.096	6.454.318.571
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	3.547.650.966	6.010.478.763
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	441.743.609.842	499.975.875.591
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>3.663.482.063</b>	<b>3.677.155.743</b>
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.18	3.663.482.063	3.677.155.743
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>599.597.147.652</b>	<b>535.301.435.921</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.19	<b>599.597.147.652</b>	<b>535.301.435.921</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		477.669.820.000	367.443.990.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		477.669.820.000	367.443.990.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		524.927.236	(30.000.000)
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(2.234.667.764)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		116.852.880.867	165.874.019.186
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		55.648.189.186	41.053.343.180
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		61.204.691.681	124.820.676.006
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		4.549.519.549	4.248.094.499
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.270.795.527.889</b>	<b>1.232.370.219.050</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*Tp. Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 08 năm 2021*

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



ĐỖ TIỀN DŨNG

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	2.686.502.657.907	2.009.506.833.685
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.686.502.657.907	2.009.506.833.685
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	2.531.515.723.984	1.916.187.984.515
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		154.986.933.923	93.318.849.170
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	162.737.604	2.513.208.893
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	8.053.981.645	26.848.516.028
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		8.044.169.571	26.772.609.668
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	58.005.482.988	45.745.574.904
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	24.637.288.242	24.292.496.469
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		64.452.918.652	(1.054.529.338)
31	12. Thu nhập khác	VI.7	13.422.860.427	16.839.959.436
32	13. Chi phí khác		214.812.917	126.302.579
40	14. Lợi nhuận khác		13.208.047.510	16.713.656.857
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		77.660.966.162	15.659.127.519
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	16.076.141.239	3.373.641.669
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		78.708.192	988.369.577
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		61.506.116.731	11.297.116.273
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		61.204.691.681	11.663.616.039
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		301.425.050	(366.499.766)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	1.631	319
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	1.631	319

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2021



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

ĐỖ TIẾN DŨNG

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		77.660.966.162	15.659.127.519
	2. Điều chỉnh cho các khoản		12.289.730.512	40.650.705.146
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9,V.10	15.685.845.246	20.509.141.459
03	- Các khoản dự phòng		(68.368.400)	421.697.973
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3,VI.7	(11.371.915.905)	(7.052.743.954)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	8.044.169.571	26.772.609.668
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		89.950.696.674	56.309.832.665
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		166.762.177.647	195.792.734.848
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(92.475.743.673)	(34.793.061.908)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(17.054.885.252)	19.391.649.286
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		202.219.707	3.752.426.024
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(8.044.169.571)	(26.772.609.668)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(24.167.351.244)	(3.902.571.116)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>115.172.944.288</b>	<b>209.778.400.131</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.9,V.10	(232.093.970.335)	(141.141.187.383)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	178.642.727.272	209.762.963.635
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	162.737.604	236.776.431
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(53.288.505.459)</b>	<b>68.858.552.683</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		2.789.595.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.17	1.846.967.264.648	1.934.699.758.939
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.17	(1.905.199.530.397)	(2.158.683.449.201)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.19	-	(54.526.819.500)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(55.442.670.749)</b>	<b>(278.510.509.762)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>6.441.768.080</b>	<b>126.443.052</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	V.1	<b>81.458.070.905</b>	<b>109.639.410.844</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>87.899.838.985</b>	<b>109.765.853.896</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Ngành kinh doanh ô tô trong nước vừa trải qua một giai đoạn khó khăn khi đại dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, gây ảnh hưởng đến tất cả các ngành nghề kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Haxaco và đội ngũ lãnh đạo đã đưa ra những chính sách kinh doanh phù hợp nhằm đẩy mạnh doanh số bán hàng cũng như lợi nhuận. Việc kiểm soát tốt dư nợ vay ở các Ngân hàng giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021 đã góp phần giảm chi phí lãi vay đáng kể so với cùng kỳ. Đồng thời, các chi phí cũng được tiết giảm hợp lý và đẩy mạnh chiến lược quảng cáo qua các nền tảng trực tuyến, Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đã từng bước chinh phục được nhiều khách hàng hơn và phát triển bán hàng ngày một tốt hơn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 30/06/2021
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
02	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	94,38%	94,38%	94,38%	94,38%	94,38%	94,38%

#### 7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 622 nhân viên, tại ngày đầu năm có 619 nhân viên.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 này được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ.

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

03  
CỔ  
CỔ  
HCH  
AN  
19/11  
3121  
CÔNG  
HỮU  
TOÁN  
TUAI  
TP.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### ***Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

#### **15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

#### **16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

031  
CÔ  
CÔ  
CH  
V  
312  
CÔN  
H  
TOÁN  
UAI  
TP.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	5.052.049.778	7.381.127.873
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	52.847.789.207	74.076.943.032
- Các khoản tương đương tiền	30.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>87.899.838.985</u></b>	<b><u>81.458.070.905</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>96.758.983.140</b>	<b>101.984.748.261</b>
- Các khách hàng khác về tiền kinh doanh xe	96.758.983.140	101.984.748.261
<b>Cộng</b>	<b><u>96.758.983.140</u></b>	<b><u>101.984.748.261</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán ngắn/dài hạn****3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước ngắn hạn cho người bán khác</i>	<b>9.146.509.611</b>	<b>6.397.848.601</b>
- Công ty TNHH Sản xuất phim và Truyền thông Tứ Vân	3.500.000.000	3.500.000.000
- Trả trước cho người bán khác	5.646.509.611	2.897.848.601
<b>Cộng</b>	<b>9.146.509.611</b>	<b>6.397.848.601</b>

**3b. Trả trước cho người bán dài hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước dài hạn các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước dài hạn các khách hàng khác</i>	<b>3.882.687.825</b>	<b>4.332.000.080</b>
Công ty TNHH Nhựa Phước Thành (*)	3.882.687.825	4.332.000.080
<b>Cộng</b>	<b>3.882.687.825</b>	<b>4.332.000.080</b>

(\*) Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng theo Hợp đồng số 22/HDTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

**4. Phải thu ngắn/dài hạn khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác</i>	<b>39.128.053.804</b>	-	<b>154.855.420.186</b>	-
- Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam(*)	36.146.059.807	-	150.412.089.825	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.981.993.997	-	4.443.330.361	-
<b>Cộng</b>	<b>39.128.053.804</b>	-	<b>154.855.420.186</b>	-

(\*) Là khoản phải thu về tiền chiết khấu do Công ty đạt về các chỉ tiêu chiết khấu trong hoạt động kinh doanh xe Mercedes - Benz.

**4b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu dài hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu dài hạn tổ chức, cá nhân khác</i>	<b>2.457.736.270</b>	-	<b>237.736.270</b>	-
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDP	1.040.000.000	-	200.000.000	-
- Các khoản phải thu dài hạn khác	1.417.736.270	-	37.736.270	-
<b>Cộng</b>	<b>2.457.736.270</b>	-	<b>237.736.270</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****5. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu của khách hàng</b>						
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	Trên 3 năm	35.045.295		Trên 3 năm	35.045.295	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	Trên 3 năm	105.454.400		Trên 3 năm	105.454.400	-
- Công ty CP Minh Thăng	Trên 3 năm	447.577.960		Trên 3 năm	447.577.960	-
- Nguyễn Thị Đình Chiến	Trên 3 năm	45.350.000		Trên 3 năm	45.350.000	-
- Võ Thị Thu Phương	Trên 3 năm	42.692.000		Trên 3 năm	42.692.000	-
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	41.987.000		Trên 3 năm	41.987.000	-
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	Trên 3 năm	68.800.000		Trên 3 năm	68.800.000	-
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	Trên 3 năm	53.650.000		Trên 3 năm	53.650.000	-
- Các đối tượng khác	Trên 2 năm	219.608.220	42.875.380	Trên 2 năm	219.608.220	42.875.380
<b>Cộng</b>		<b>1.060.164.875</b>	<b>42.875.380</b>		<b>1.060.164.875</b>	<b>42.875.380</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường		-		-
- Nguyên liệu, vật liệu	77.124.242.021	(2.456.251.277)	69.629.067.800	(2.456.251.277)
- Công cụ, dụng cụ	265.552.361	-	272.722.092	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	6.470.505.858	-	10.592.838.129	-
- Hàng hóa	575.175.626.876	-	486.136.637.736	-
<b>Cộng</b>	<b>659.035.927.116</b>	<b>(2.456.251.277)</b>	<b>566.631.265.757</b>	<b>(2.456.251.277)</b>

Trong đó giá trị của hàng hóa cuối kỳ dùng thế chấp các khoản vay tại ngân hàng là 469.159.334.681 đồng.

(\*) Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ	729.211.785	652.630.044
- Phí bảo hiểm	283.715.032	409.562.018
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.547.782.012	4.852.150.999
<b>Cộng</b>	<b><u>4.560.708.829</u></b>	<b><u>5.914.343.061</u></b>

**Tình hình biến động trong kỳ:**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Số đầu năm	5.914.343.061	4.512.504.939
- Tăng trong kỳ	6.824.200.325	5.471.015.862
- Phân bổ trong kỳ	(8.177.834.557)	(5.391.430.769)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>4.560.708.829</u></b>	<b><u>4.592.090.032</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Sửa chữa văn phòng	5.798.853.738	5.502.302.307
- Công cụ, dụng cụ	1.869.858.605	1.811.631.461
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2.516.498.723	1.719.862.773
<b>Cộng</b>	<b><u>10.185.211.066</u></b>	<b><u>9.033.796.541</u></b>

**Tình hình biến động trong kỳ:**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Số đầu năm	8.865.314.866	4.617.912.843
- Tăng trong kỳ	3.643.151.690	1.243.570.364
- Phân bổ trong kỳ	(2.323.255.490)	(1.931.149.728)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>10.185.211.066</u></b>	<b><u>3.930.333.479</u></b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	93.969.669.228	30.853.693.593	202.937.719.450	4.894.645.762	2.463.827.572	335.119.555.605
Mua trong kỳ	163.795.668	820.114.030	214.216.542.357	46.867.000	-	216.603.809.055
Tăng từ hợp nhất	-	-	808.694.664	-	-	808.694.664
Tăng phân loại lại	735.000.000	256.772.727	-	-	76.913.100	1.068.685.827
Giảm do thanh lý	-	-	(175.773.913.283)	(13.961.905)	-	(175.787.875.188)
Giảm do loại trừ hợp nhất	-	-	(324.156.776)	-	-	(324.156.776)
Giảm phân loại lại	-	-	(991.772.727)	-	-	(991.772.727)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>94.868.464.896</b>	<b>31.930.580.350</b>	<b>240.873.113.685</b>	<b>4.927.550.857</b>	<b>2.540.740.672</b>	<b>375.140.450.460</b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>31.312.216.902</i>	<i>16.466.921.347</i>	<i>1.124.367.481</i>	<i>2.050.432.915</i>	<i>1.899.757.464</i>	<i>52.853.696.109</i>
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	61.424.686.797	22.987.041.898	8.940.564.536	4.158.806.500	2.026.880.405	99.537.980.136
Khấu hao trong kỳ	3.509.692.173	1.531.356.532	9.822.938.199	245.773.223	72.178.092	15.181.938.219
Tăng phân loại lại	321.562.500	153.350.383	-	-	-	474.912.883
Tăng từ hợp nhất	-	-	80.869.466	-	-	80.869.466
Giảm do thanh lý	-	-	(7.969.932.494)	(13.961.905)	-	(7.983.894.399)
Giảm do loại trừ hợp nhất	-	-	(80.869.466)	-	-	(80.869.466)
Giảm phân loại lại	-	-	(474.912.883)	-	-	(474.912.883)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>65.255.941.470</b>	<b>24.671.748.813</b>	<b>10.318.657.358</b>	<b>4.390.617.818</b>	<b>2.099.058.497</b>	<b>106.736.023.956</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	32.544.982.431	7.866.651.695	193.997.154.914	735.839.262	436.947.167	235.581.575.469
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>29.612.523.426</b>	<b>7.258.831.537</b>	<b>230.554.456.327</b>	<b>536.933.039</b>	<b>441.682.175</b>	<b>268.404.426.504</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu kỳ	8.848.836.800	2.797.580.000	6.292.279.369	17.938.696.169
Mua trong kỳ	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.797.580.000</b>	<b>6.292.279.369</b>	<b>17.938.696.169</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã KH hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	884.509.480	884.509.480
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu kỳ	-	736.696.053	4.237.851.488	4.974.547.541
Khấu hao trong kỳ	-	27.975.798	475.931.229	503.907.027
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>764.671.851</b>	<b>4.713.782.717</b>	<b>5.478.454.568</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.060.883.947	2.054.427.881	12.964.148.628
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.032.908.149</b>	<b>1.578.496.652</b>	<b>12.460.241.601</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng là 10.881.744.953 đồng.

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí Công trình xây dựng căn A33 Melia Hồ Tràm theo hợp đồng số A33.20/HDMB.KD/BS.

**11. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	36.160.965.171	-	(3.144.431.754)	33.016.533.417
<b>Cộng</b>	<b>36.160.965.171</b>		<b>(3.144.431.754)</b>	<b>33.016.533.417</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</i>	<i>44.099.276.483</i>	<i>38.494.454.406</i>
- Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam (*)	31.890.473.795	19.544.422.683
- Các nhà cung cấp khác	12.208.802.688	18.950.031.723
<b>Cộng</b>	<b>44.099.276.483</b>	<b>38.494.454.406</b>

(\*) Là khoản phải trả về tiền mua xe Mercedes - Benz.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước ngắn hạn của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước ngắn hạn của các khách hàng khác</i>	156.592.396.436	99.949.707.833
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	138.340.061.376	94.976.202.407
- Người mua trả trước tiền dịch vụ sửa chữa xe	18.252.335.060	4.973.505.426
<b>Cộng</b>	<b>156.592.396.436</b>	<b>99.949.707.833</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	13.604.522.420	-	23.795.110.077	(37.326.992.282)	72.640.215	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.597.634.674	4.465.499	16.225.345.062	(24.167.351.244)	2.655.628.492	4.465.499
- Thuế thu nhập cá nhân	65.519.828	-	3.680.124.574	(3.739.121.855)	81.324.444	74.801.897
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	214.733.742	587.387.034	(144.273.471)	408.578.978	180.199.157
- Khoản thuế khác	-	-	14.100.000	(14.100.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>24.267.676.922</b>	<b>219.199.241</b>	<b>44.302.066.747</b>	<b>(65.391.838.852)</b>	<b>3.218.172.129</b>	<b>259.466.553</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	77.660.966.162	15.659.127.519
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ <i>Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất</i>	3.144.431.754	3.144.431.754
+ <i>Lỗi trong kỳ của các công ty con</i>	-	(2.637.673.735)
- Các khoản điều chỉnh giảm		
+ <i>Dự phòng khoản đầu tư vào công ty bị loại trừ do hợp nhất</i>	(68.368.400)	(2.641.663.065)
+ <i>Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất</i>	413.455.574	(1.931.361.594)
Thu nhập chịu thuế	80.460.310.741	16.868.208.349
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển sang	(79.604.546)	-
Thu nhập tính thuế	80.380.706.195	16.868.208.349
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế TNDN nộp theo thu nhập tính thuế trong kỳ</b>	<b>16.076.141.239</b>	<b>3.373.641.669</b>
<b>Thuế TNDN truy thu các năm trước</b>	<b>149.203.823</b>	<b>-</b>
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>16.225.345.062</b>	<b>3.373.641.669</b>

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chủ yếu là trích trước các chi phí bảo hiểm cho xe đã bán.

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>3.547.650.966</b>	<b>6.010.478.763</b>
- Cổ tức phải trả	1.110.034.200	1.110.034.200
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.437.616.766	4.900.444.563
<b>Cộng</b>	<b>3.547.650.966</b>	<b>6.010.478.763</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>441.743.609.842</b>	<b>441.743.609.842</b>	<b>499.975.875.591</b>	<b>499.975.875.591</b>
+ Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(1)</sup>	103.222.099.021	103.222.099.021	100.293.045.381	100.293.045.381
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam <sup>(2)</sup>	246.741.523.552	246.741.523.552	198.638.809.317	198.638.809.317
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn <sup>(3)</sup>	91.779.987.269	91.779.987.269	192.044.020.893	192.044.020.893
+ Vay các cá nhân	-	-	9.000.000.000	9.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>441.743.609.842</b>	<b>441.743.609.842</b>	<b>499.975.875.591</b>	<b>499.975.875.591</b>

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định vô hình với số tiền lần lượt tương ứng là 469.159.334.681 đồng và 10.881.744.953 đồng (xem tại thuyết minh V.6, V.9).

<sup>(1)</sup> Là khoản vay của Ngân TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

<sup>(2)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

<sup>(3)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn..

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn	499.975.875.591	1.846.967.264.648	(1.905.199.530.397)	441.743.609.842
<b>Cộng</b>	<b>499.975.875.591</b>	<b>1.846.967.264.648</b>	<b>(1.905.199.530.397)</b>	<b>441.743.609.842</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****18. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá trị các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế (1)	18.317.410.314	18.385.778.715
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả (2)	20%	20%
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế (1)x(2)</b>	<b>3.663.482.063</b>	<b>3.677.155.743</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	108.586.840.000	22,73	83.528.340.000	22,73
- Bà Vũ Thị Hạnh	83.890.240.000	17,56	64.530.960.000	17,56
- Các cổ đông khác	285.192.740.000	59,71	219.384.690.000	59,71
<b>Cộng</b>	<b>477.669.820.000</b>	<b>100,00</b>	<b>367.443.990.000</b>	<b>100,00</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 30/06/2021.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	477.669.820.000	477.669.820.000	-
<b>Cộng</b>	<b>477.669.820.000</b>	<b>477.669.820.000</b>	<b>-</b>

**19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	367.443.990.000	367.443.990.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	110.225.830.000	-
+ Vốn góp cuối kỳ	477.669.820.000	367.443.990.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích (bằng tiền)	-	(54.915.193.500)
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	-	(54.526.819.500)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích bằng cổ phiếu (theo mệnh giá)	(110.225.830.000)	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****19d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	47.766.982	36.744.399
- Cổ phiếu phổ thông	47.766.982	36.744.399
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là <i>Vốn chủ sở hữu</i> )	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	(134.270)
- Cổ phiếu phổ thông	-	(134.270)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	47.766.982	36.610.129
- Cổ phiếu phổ thông	47.766.982	36.610.129
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**19e. Cổ tức**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty ngày 27 tháng 03 năm 2021. Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định chia cổ tức bằng cổ phiếu trên kết quả kinh doanh của năm 2020 với tổng giá trị là 110.225.830.000 đồng (tương đương 11.022.583 cổ phiếu).

**19f. Phân phối lợi nhuận**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số dư đầu năm	165.874.019.186	95.961.582.414
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61.204.691.681	11.663.616.039
Phân phối trong kỳ:	-	-
- Tăng vốn chủ sở hữu	-	-
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(110.225.830.000)	-
- Chia cổ tức bằng tiền	-	(54.915.193.500)
- Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ lệ lợi ích do công ty con huy động thêm vốn	-	6.954.266
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ</b>	<b><u>116.852.880.867</u></b>	<b><u>52.716.959.219</u></b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Doanh thu kinh doanh xe	2.502.598.660.827	1.824.538.557.959
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	179.187.018.443	179.585.259.794
- Doanh thu hoạt động khác	4.716.978.637	5.383.015.932
<b>Cộng</b>	<b><u>2.686.502.657.907</u></b>	<b><u>2.009.506.833.685</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Giá vốn kinh doanh xe	2.380.115.516.556	1.751.530.915.090
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	147.519.831.310	157.775.289.045
- Giá vốn hoạt động khác	3.880.376.118	6.881.780.380
<b>Cộng</b>	<b><u>2.531.515.723.984</u></b>	<b><u>1.916.187.984.515</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lãi tiền gửi	162.737.604	236.776.431
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	2.276.432.462
<b>Cộng</b>	<b><u>162.737.604</u></b>	<b><u>2.513.208.893</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí lãi vay	8.044.169.571	26.772.609.668
- Chi phí tài chính khác	9.812.074	75.906.360
<b>Cộng</b>	<b><u>8.053.981.645</u></b>	<b><u>26.848.516.028</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	23.798.172.059	17.407.847.961
- Chi phí vật liệu bao bì	250.045.576	-
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	448.722.646	-
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.676.586.379	10.576.465.614
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	14.142.755.655	10.576.175.294
- Chi phí bằng tiền khác	10.689.200.673	7.185.086.035
<b>Cộng</b>	<b><u>58.005.482.988</u></b>	<b><u>45.745.574.904</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	13.433.512.743	13.963.730.986
- Chi phí vật liệu quản lý	567.499.479	296.036.144
- Chi phí đồ dùng văn phòng	610.402.282	303.377.667
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.595.659.818	1.579.246.572
- Chi phí lợi thế thương mại	3.144.431.754	3.144.431.754
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.597.287.130	341.607.380
- Các chi phí bằng tiền khác	3.688.495.036	4.664.065.966
<b>Cộng</b>	<b><u>24.637.288.242</u></b>	<b><u>24.292.496.469</u></b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Thu nhập từ tiền hỗ trợ của Mercedes – Benz Việt Nam	239.561.363	4.682.441.886
- Lãi thanh lý tài sản cố định	11.209.178.301	6.815.967.523
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	178.642.727.272	209.762.963.635
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(167.433.548.971)	(202.946.996.112)
- Thu nhập khác	1.937.757.128	5.341.550.027
<b>Cộng</b>	<b><u>13.422.860.427</u></b>	<b><u>16.839.959.436</u></b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ hiện hành	16.076.141.239	3.373.641.669
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	149.203.823	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>16.225.345.062</u></b>	<b><u>3.373.641.669</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	61.506.116.731	11.297.116.273
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(301.425.050)	366.499.766
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	61.204.691.681	11.663.616.039
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	37.515.305	36.610.129
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b><u>1.631</u></b>	<b><u>319</u></b>

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	61.506.116.731	11.297.116.273
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(301.425.050)	366.499.766
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	61.204.691.681	11.663.616.039
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	37.515.305	36.610.129
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày 30/06/2021 (CP)	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b><u>1.631</u></b>	<b><u>319</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	81.977.010.768	76.293.194.630
- Chi phí nhân công	55.675.828.662	49.329.876.612
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.952.315.765	20.509.141.459
- Lợi thế thương mại	3.144.431.754	3.144.431.754
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.721.947.791	22.710.867.318
- Chi phí bằng tiền khác	20.469.262.213	11.708.235.671
<b>Cộng</b>	<b><u>201.940.796.953</u></b>	<b><u>183.695.747.444</u></b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

*Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc)*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt<sup>(\*)</sup>. Chi tiết như sau:*

<b>Tiền lương</b>	<b>Chức vụ</b>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc miễn nhiệm từ ngày 02/04/2021	450.000.000	750.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc bỏ nhiệm từ ngày 02/04/2021	615.000.000	525.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	525.000.000	490.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc bỏ nhiệm từ ngày 01/06/2021	70.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	375.000.000	303.000.000
<b>Cộng</b>		<b><u>2.035.000.000</u></b>	<b><u>1.980.000.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Thù lao thành viên HĐQT	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm từ ngày 02/04/2021	135.000.000	135.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 02/04/2021	135.000.000	135.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	90.000.000	90.000.000
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	90.000.000	90.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	90.000.000	90.000.000
<b>Cộng</b>		<b>540.000.000</b>	<b>540.000.000</b>

(\*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc. Đây là thu nhập tại Báo cáo Tài chính riêng của Công ty mẹ.

**3. Báo cáo bộ phận****- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- + Kinh doanh xe Ô tô nhãn hiệu Mercedes – Benz;
- + Kinh doanh dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng;
- + Hoạt động dịch vụ khác.

	Kinh doanh Xe Ô tô	Kinh doanh dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	Cộng
<b>06 tháng đầu năm 2021</b>			
Doanh thu thuần	2.502.598.660.827	179.187.018.443	2.681.785.679.270
Giá vốn hàng bán	2.380.115.516.556	147.519.831.310	2.527.635.347.866
<b>Lãi gộp</b>	<b>122.483.144.271</b>	<b>31.667.187.133</b>	<b>154.150.331.404</b>
<b>06 tháng đầu năm 2020</b>			
Doanh thu thuần	1.824.538.557.959	179.585.259.794	2.004.123.817.753
Giá vốn hàng bán	1.751.530.915.090	157.775.289.045	1.909.306.204.135
<b>Lãi gộp</b>	<b>73.007.642.869</b>	<b>21.809.970.749</b>	<b>94.817.613.618</b>

**- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Tài sản đảm bảo

##### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp hàng tồn kho và tài sản cố định vô hình để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (thuyết minh số V.6, V.9, V.17). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 480.041.079.634 đồng (số đầu năm là 469.041.409.176 đồng).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

##### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

#### 5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 6. Các cam kết

##### Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dưới 1 năm	9.394.984.640	9.394.984.640
Từ 1 đến 5 năm	301.963.200	301.963.200
Trên 5 năm	1.117.263.840	1.147.460.160
<b>Cộng</b>	<b><u>10.814.211.680</u></b>	<b><u>10.844.408.000</u></b>

#### 7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2021.

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chi tiêu	Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu					
	1	2	3	4	5	6
<b>A</b>						
<b>Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2020</b>						
Tại ngày 01/01/2020	367.443.990.000	(30.000.000)	(2.234.667.764)	95.961.582.414	4.425.350.567	465.566.255.217
Tăng trong kỳ	-	-	-	11.663.616.039	(366.499.766)	11.297.116.273
- Lãi trong kỳ	-	-	-	11.663.616.039	(366.499.766)	11.297.116.273
Giảm trong kỳ	-	-	-	(54.908.239.234)	(708.403.143)	(55.616.642.377)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	(54.915.193.500)	-	(54.915.193.500)
- Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ lệ lợi ích do công ty con huy động thêm vốn	-	-	-	6.954.266	(708.403.143)	(701.448.877)
Tại ngày 30/06/2020	367.443.990.000	(30.000.000)	(2.234.667.764)	52.716.959.219	3.350.447.658	421.246.729.113
<b>Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2021</b>						
Tại ngày 01/01/2021	367.443.990.000	(30.000.000)	(2.234.667.764)	165.874.019.186	4.248.094.499	535.301.435.921
Tăng trong kỳ	110.225.830.000	554.927.236	2.234.667.764	61.204.691.681	301.425.050	174.521.541.731
- Lãi trong kỳ	-	-	-	61.204.691.681	301.425.050	61.506.116.731
- Tài phát hành cổ phiếu quỹ	-	554.927.236	2.234.667.764	-	-	2.789.595.000
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	110.225.830.000	-	-	-	-	110.225.830.000
Giảm trong kỳ	-	-	-	(110.225.830.000)	-	(110.225.830.000)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	(110.225.830.000)	-	(110.225.830.000)
Tại ngày 30/06/2021	477.669.820.000	524.927.236	-	116.852.880.867	4.549.519.549	599.597.147.652

(\* ) Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong	Tại ngày 01/01/2021	Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ lệ lợi ích trong tài sản thuần của công ty con		Tại ngày 30/06/2021
		Lãi/(Lỗ) trong kỳ	-	
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	1.677.351.088	11.236.146	-	1.688.587.234
Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM	2.570.743.411	290.188.904	-	2.860.932.315
<b>Cộng</b>	<b>4.248.094.499</b>	<b>301.425.050</b>	<b>-</b>	<b>4.549.519.549</b>

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2021  
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG



